BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B17QNH

TÊN HỌC PHẦN: THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG — ĐỢT HỌC 7
MÃ HỌC PHẦN : BNK413 — TÍN CHỈ 2
Ngày thi: 02/08/2013 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					10		10		25				55	100		
1	172524306	Huỳnh Hồng Việt	Anh	B17QNH1	10		7.2		7.2				8.3	8.1	Tám phẩy Một	
2	172524307	Nguyễn Thị Kim	Anh	B17QNH1	10		7		7.5				8.5	8.3	Tám phẩy Ba	
3	172524308	Nguyễn Thị Vân	Anh	B17QNH1	10		5.6		7.2				8.8	8.2	Tám phẩy Hai	
4	172524312	Trần Công	Bình	B17QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	HP
5	172524315	Lương Thị Thùy	Dung	B17QNH1	10		7.8		7				9.1	8.5	Tám phẩy Năm	
6	172524316	Nguyễn Thị Minh	Dung	B17QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	HP
7	172524318	Nguyễn Tiến	Dũng	B17QNH1	9		5		5.5				7.1	6.7	Sáu phẩy Bảy	
8	172524321	Mai Hương	Giang	B17QNH1	10		6.8		5.5				8.1	7.5	Bảy phẩy Năm	
9	172524322	Trần Thị Trà	Giang	B17QNH1	10		5.1		6.8				7.3	7.2	Bảy phẩy Hai	
10	172524325	Võ Ngọc Thái	Hà	B17QNH1	10		5.5		6.5				6.4	6.7	Sáu phẩy Bảy	
11	172524328	Nguyễn Hoàng Ngọc	Hạnh	B17QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	HP
12	152527306	Nguyễn Châu Nguyên	Hảo	B17QNH1	9		6.5		7.8				6.7	7.2	Bảy phẩy Hai	
13	172524339	Võ Thị Lan	Hương	B17QNH1	10		7.6		6.5				9.2	8.4	Tám phẩy Bốn	
14	172524343	Nguyễn Ngọc	Lâm	B17QNH1	7		6		7				8	7.5	Bảy phẩy Năm	
15	172524350	Phùng Hoàng Khánh	Ly	B17QNH1	8		6.5		6				7	6.8	Sáu phẩy Tám	
16	172524354	Trần Kim	Ngân	B17QNH1	9		7.9		7.5				9.1	8.6	Tám phẩy Sáu	
17	172524355	Trần Thị Ánh	Ngọc	B17QNH1	0		0		0				0	0.0	Không	HP
18	172524356	Bùi Thị	Nhân	B17QNH1	10		5.6		7				8.3	7.9	Bảy phẩy Chín	
19	172524358	Hồ Hoàng	Nhật	B17QNH1	10		6		7.2				7.8	7.7	Bảy phẩy Bảy	
20	172524360	Nguyễn Thị Thúy	Nhi	B17QNH1	7		4		0				0	0.0	Không	HP
21	172524361	Trần Thị Quỳnh	Nhi	B17QNH1	10		7.9		7.8				8.2	8.3	Tám phẩy Ba	
22	172524363	Nguyễn Thị Mường	Pha	B17QNH1	10		5.5		6.5				8.5	7.9	Bảy phẩy Chín	
23	172524369	Hoàng	Quang	B17QNH1	10		7.3		7.2				8.5	8.2	Tám phẩy Hai	
24	172524370	Nguyễn Phước Nhật	Quang	B17QNH1	9		7		7				8.5	8.0	Tám	
25	172524371	Dương Tú	Quyên	B17QNH1	10		6.5		7				7.9	7.7	Bảy phẩy Bảy	
26	172524373	Nguyễn Vũ Xuân	Quỳnh	B17QNH1	7		7		7.5				8.8	8.1	Tám phẩy Một	
27	172524374	Trương Đình	Sang	B17QNH1	10		8.9		7.8				8.8	8.7	Tám phẩy Bảy	
28	172524376	Phạm Thị Thanh	Tâm	B17QNH1	8		6.3		7				7.8	7.5	Bảy phẩy Năm	
29	172524378	Nguyễn Thị Phương	Thanh	B17QNH1	10		5.9		7.5				5.6	6.5	Sáu phẩy Năm	
30	172524383	Trương Đình	Thiện	B17QNH1	9		5.5		6.8				8.3	7.7	Bảy phẩy Bảy	
31	172524390	Trương Thị Bích	Tiên	B17QNH1	10		7.6		7				8.8	8.4	Tám phẩy Bốn	
32	172524395	Phạm Thị Thanh	Trang	B17QNH1	7		3.5		0				2.4	0.0	Không	
33	172524398	Tống Phương	Trâm	B17QNH1	10		7		7.8				6.8	7.4	Bảy phẩy Bốn	
34	172524401	Huỳnh Thị Thảo	Uyên	B17QNH1	10		7.5		7.8				8.8	8.5	Tám phẩy Năm	
35	172524403	Nguyễn Thị Lê	Vân	B17QNH1	7		5		7				4	5.2	Năm phẩy Hai	
36	172524407	Nguyễn Thị Ngọc	Xuân	B17QNH1	9		5		7				6.8	6.9	Sáu phẩy Chín	
37	172524309	Trương Lê Văn	Bách	B17QNH2	8		5.6		5.5				6.4	6.3	Sáu phẩy Ba	
38	172524314	Trần Viễn	Du	B17QNH2	7		5		7				8.5	7.6	Bảy phẩy Sáu	
39	172524317	Nguyễn Thùy	Dung	B17QNH2	9		5.6		6.5				5.5	6.1	Sáu phẩy Một	
40	172524319	Nguyễn Hồ Minh	Dương	B17QNH2	10		6		7.5				8.2	8.0	Tám	
41	172524320	Đoàn Ngọc	Đức	B17QNH2	9		5		6.5				5	5.8	Năm phẩy Tám	
42	172524324	Nguyễn Thị Quý	Hà	B17QNH2	9		7		8				4.4	6.0	Sáu	
43	172524331	Đoàn Thị Cẩm	Hiền	B17QNH2	0		0		0				0	0.0	Không	HP

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B17QNH

TÊN HỌC PHẦN: THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG — ĐỢT HỌC 7
MÃ HỌC PHẦN : BNK413 — TÍN CHỈ 2
Ngày thi: 02/08/2013 — LẦN THI 1

STT	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
					10		10		25				55	100		
44	172524332	Lê Xuân	Hiếu	B17QNH2	10		7		6.5				5.7	6.5	Sáu phẩy Năm	
45	172524333	Nguyễn Xuân	Hoàng	B17QNH2	7		5.1		5.5				4.5	5.1	Năm phẩy Một	
46	172524334	Phạm Thị Bích	Huệ	B17QNH2	9		5.6		7				7.6	7.4	Bảy phẩy Bốn	
47	172524336	Phan Đức	Hùng	B17QNH2	8		5.5		6.5				8.2	7.5	Bảy phẩy Năm	
48	172524338	Đỗ Thị	Hương	B17QNH2	10		5		6.5				7.9	7.5	Bảy phẩy Năm	
49	172524340	Vũ Thị Thu	Hương	B17QNH2	10		7		7				7.9	7.8	Bảy phẩy Tám	
50	172524342	Lê Thành	Lâm	B17QNH2	10		7.5		5.5				9.8	8.5	Tám phẩy Năm	
51	172524344	Nguyễn Trần Mỹ	Lệ	B17QNH2	10		6		7.2				8.8	8.2	Tám phẩy Hai	
52	172524346	Đỗ Ngọc Thùy	Linh	B17QNH2	10		5.8		7.5				8.6	8.2	Tám phẩy Hai	
53	172524347	Đỗ Thị Tú	Linh	B17QNH2	10		6.5		7.5				9.4	8.7	Tám phẩy Bảy	
54	172524348	Ngô Thị Mỹ	Linh	B17QNH2	9		6		7.2				8.8	8.1	Tám phẩy Một	
55	172524351	Văn Thanh	Mai	B17QNH2	10		6.3		0				6.7	5.3	Năm phẩy Ba	
56	172524352	Nguyễn Đăng Nhật	My	B17QNH2	10		6		7				4.6	5.9	Năm phẩy Chín	
57	172524353	Trần Thị Hoài	My	B17QNH2	10		8.2		6.5				5.3	6.4	Sáu phẩy Bốn	
58	172334511	Lê Thị Châu	Nga	B17QNH2	9		5.5		7				8.9	8.1	Tám phẩy Một	
59	172524359	Lê Trịnh Hoài	Nhi	B17QNH2	7		5.6		7.5				7.9	7.5	Bảy phẩy Năm	
60	172524362	Nguyễn Thị Thanh	Nữ	B17QNH2	10		8.6		7				7.9	8.0	Tám	
61	172524365	Trương Quốc	Phi	B17QNH2	7		6		6				7.4	6.9	Sáu phẩy Chín	
62	172524375	Lê Ngọc Duy	Tâm	B17QNH2	10		5.3		7				8.5	8.0	Tám	
63	172524379	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	B17QNH2	10		5.6		7				7.6	7.5	Bảy phẩy Năm	
64	172524385	Trần Hữu	Thịnh	B17QNH2	9		8.6		7				9.4	8.7	Tám phẩy Bảy	
65	172524391	Phan Hoàng	Tiến	B17QNH2	9		6.3		6.5				8.4	7.8	Bảy phẩy Tám	
66	172524396	Trần Thị Mỹ	Trang	B17QNH2	9		5.5		6.5				6.3	6.5	Sáu phẩy Năm	
67	172524397	Trần Thị Thùy	Trang	B17QNH2	10		5.9		6				8.8	7.9	Bảy phẩy Chín	
68	172524400	Trương Tấn	Trung	B17QNH2	7		5		7				9.1	8.0	Tám	
69	172524408	Dương Thị	Yến	B17QNH2	10		6		6.5				5	6.0	Sáu	
70	172524310	Đỗ Thị Ngọc	Bích	B17QNH9	10		8.9		7				5.9	6.9	Sáu phẩy Chín	
71	172524329	Nguyễn Thị	Hằng	B17QNH9	10		8.9		7.8				7.1	7.7	Bảy phẩy Bảy	
72	172524367	Lương Ngọc	Phương	B17QNH9	10		6.3		7				6.2	6.8	Sáu phẩy Tám	
73	172524377	Nguyễn Minh	Tân	B17QNH9	9		8.9		8				8.2	8.3	Tám phẩy Ba	
74	172524386	Trần Thị	Thịnh	B17QNH9	10		8.9		7.2				9.4	8.9	Tám phẩy Chín	
75	172524392	Đào Duy	Tính	B17QNH9	7		6.3		0				7.8	5.6	Năm phẩy Sáu	
76	172524394	Nguyễn Thị Thùy	Trang	B17QNH9	9		5.6		6.5				9.4	8.3	Tám phẩy Ba	
77	172524402	Lý Hoàng	Vân	B17QNH9	8		6		7				7.4	7.2	Bảy phẩy Hai	
78	172524404	Trần Thị Thùy	Vi	B17QNH9	10		8		5.5				6.7	6.9	Sáu phẩy Chín	
79	172524405	Phạm Văn	Việt	B17QNH9	9		5.6		6.5				7.7	7.3	Bảy phẩy Ba	
1	152527346	Phạm Bá	Lĩnh	B15QNH	9		6.5		6				4.5	5.5	Năm phẩy Năm	20228
2	162520635	Nguyễn Viết Nhật	Trường	B16QNH	8		6		7.5				7.6	7.5	Bảy phẩy Năm	20248

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	74	91%	
2	Số sinh viên nợ	7	9%	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B17QNH

TÊN HỌC PHẦN: THẨM ĐỊNH TÍN DỤNG **ĐỢT HỌC 7**

MÃ HỌC PHẦN : BNK413 **TÍN CHỈ 2**

Ngày thi: 02/08/2013 **LẦN THI 1**

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)									ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				10		10		25				55	100		
	TỔNG CỘNG :		**81**	**100%**											

Đà Nẵng, ngày 22 tháng 08 năm 2013

LẬP BẢNG	KIỂM TRA	GIÁM ĐỐC TT ĐÀO TẠO BẰNG 2	PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
		(ký và ghi rõ họ tên)	*(ký và ghi rõ họ tên)*
Nguyễn Thị Kim Phượng	**Phạm Hồng Phương**	**ThS. Hồ Hà Đông**	**ThS. Nguyễn Phi Sơn**